

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST.
Ngày: 23 - 02- 2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị X Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thanh Phương

2. Ông Thái Minh Trí

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 198/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 234/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2021, thông báo về việc dời thời gian xét xử số 944/TB.TA ngày 20 tháng 12 năm 2021 và thông báo mở lại phiên tòa số 44/2022/TB.TA ngày 15 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh năm 1995 tại An Giang.

Nơi cư trú: Khóm Vĩnh Đông 2, xã Núi S, Thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Bé B và bà Nguyễn Thị H; bị cáo chưa có vợ, con ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07 tháng 9 năm 2021 và chuyển tạm giam đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nhơn Trạch.

- Bị hại: Anh Phạm Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Số nhà 157, khóm 2, phường 2, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện theo ủy quyền của anh T: Chị Phạm Thị H, sinh N 1981.

Địa chỉ: Khóm 2, phường 2, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

Địa chỉ liên lạc: 97 đường số 6, phường Linh X, quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. (Hợp đồng ủy quyền ngày 21/02/2022)

- *Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng:*

1/ Chị Phạm Thị Ngọc T, sinh N 1983.

Địa chỉ: Khu phố Phước H, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

2/ Anh Nguyễn Trung L, sinh N 1990.

Địa chỉ: Khu phố Phước H, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, Đồng Nai.

(Bị cáo, bị hại, đại diện theo ủy quyền của bị hại có mặt; anh L, chị T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên vào lúc 06 giờ 10 phút ngày 14/9/2020, Phạm Văn H điều khiển xe mô tô hiệu Novo màu trắng xanh (không rõ biển kiểm soát) đến gặp Phạm Văn T (sinh N: 1974); trú tại: Khóm 2, phường 2, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng đang tạm trú tại phòng trọ số 5 ở khu nhà trọ do chị Nguyễn Thị Ngọc T (sinh N 1983) quản lý thuộc Khu phố Phước H, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, H dừng xe trước cửa phòng số 05 và đi vào phòng để gặp anh T. Trong lúc nói chuyện thì hai bên xảy ra cãi nhau và cả hai đánh nhau qua lại bằng tay không. Trong lúc đánh nhau, anh T bị té ngã xuống nền nhà thì H dùng 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 30cm chém 01 nhát trúng vào vùng khuỷu tay trái anh T gây thương tích. Sau đó, H cầm theo con dao điều khiển xe mô tô bỏ trốn khỏi hiện trường, trên đường đi H đã vứt con dao bên lề đường (không xác định được vị trí). Bị chém, anh T ôm tay trái bị chảy máu đi ra trước cửa phòng trọ và được người dân đưa đi chữa trị tại Bệnh viện đa khoa Hoàn Hảo. Công an thị trấn Hiệp P lập hồ sơ ban đầu và chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện Nhơn Trạch điều tra giải quyết theo thẩm quyền. Sau khi gây án Phạm Văn H bỏ trốn cho đến ngày 07/9/2021 thì bị bắt tạm giam.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0998/TgT/2020 ngày 03/11/2020, của Trung Tâm Pháp y - Sở y tế Đồng Nai, kết luận: Tổn thương gãy lồi cầu trong xương cánh tay trái (Áp dụng Chương 7, mục III.4.1). Tỷ lệ: 21%, Sẹo khuỷu trái kích thước 7,5x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.2). Tỷ lệ: 02%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Phạm Văn T - 1974 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: 27% (hai mươi B phần trăm).

Vật chứng: 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 30cm không thu giữ được, 01 USB chứa dữ liệu ghi lại diễn biến vụ việc đã được niêm phong, 01 xe mô tô hiệu Novo màu trắng xanh là phương tiện đi đến địa điểm gây án Phạm Văn H khai nhận sau khi gây án đã bỏ trốn không có tiền tiêu xài nên đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 43.740.000 đồng. Trong đó: Tiền viện phí: 9.040.000 đồng; tiền xe đi lại: 1.200.000 đồng; tiền chi phí ăn ở phát sinh: 1.500.000 đồng, 02 tháng nghỉ việc không lao động được mỗi ngày công 450.000 đồng, tổng 26 công, tổng số tiền là 23.400.000 đồng, tiền sau này mổ lấy ốc vít ở tay khoảng 8.600.000 đồng (Số tiền này đã hỏi ý kiến bác sỹ).

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhơn Trạch bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số: 187/CT-VKSLT ngày 04/10/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch đã truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự Năm 2015 sửa đổi bổ sung Năm 2017.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo như tại cáo trạng.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo mức án tù 02 (Hai) N 06 (Sáu) tháng đến 03 (ba) N tù.

Về xử lý vật chứng:

- + 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi bằng sắt dài 30cm không thu giữ được.
- + 01 USB chứa dữ liệu ghi lại diễn biến vụ việc đã được niêm phong lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.
- + 01 xe mô tô hiệu Novo màu trắng xanh là phương tiện đi đến địa điểm gây án Phạm Văn H khai nhận sau khi gây án đã bỏ trốn không có tiền tiêu xài nên đã bán cho một người đàn ông (không rõ nhân thân) nên không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Ý kiến của bị hại tại phiên tòa: Về thân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 43.740.000 đồng, về hình sự: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người làm chứng chị Phạm Thị Ngọc T, anh Nguyễn Trung L vắng mặt. Xét sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử, đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị tiến hành xét xử nên căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về tội danh: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ thu thập được tại hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Vào ngày 14/9/2020, do có mâu thuẫn với nhau nên Phạm Văn H đã thực hiện hành vi dùng 01 con dao cán bằng gỗ, lưỡi làm bằng sắt có chiều dài 30cm chém trúng khuỷu tay trái anh Phạm Văn T gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 27% (hai mươi B phần trăm) tại phòng trọ số 5 ở khu nhà trọ do chị Nguyễn Thị Ngọc T quản lý thuộc Khu phố Phước H, thị trấn Hiệp P, huyện Nhơn T, tỉnh Đồng Nai. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự N 2015 sửa đổi, bổ sung Năm 2017 như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương nên bị cáo phải chịu mức án tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự N 2015 (sửa đổi, bổ sung N 2017).

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 43.740.000 đồng. Trong đó: Tiền viện phí: 9.040.000 đồng; tiền xe đi lại: 1.200.000 đồng; tiền chi phí ăn ở phát sinh: 1.500.000 đồng, 02 tháng nghỉ việc

không lao động được mỗi ngày công 450.000 đồng, tổng cộng 26 công, tổng số tiền là 23.400.000 đồng, tiền sau này mô lấy ốc vít ở tay khoảng 8.600.000 đồng ngoài ra bị hại không yêu cầu khoản nào khác. Bị cáo đồng ý với các khoản yêu cầu bồi thường của bị hại nên được ghi nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 con dao cán bằng gỗ, lưới bằng sắt dài 30cm không thu giữ được, 01 USB chứa dữ liệu ghi lại diễn biến vụ việc đã được niêm phong lưu giữ cùng hồ sơ vụ án, 01 xe mô tô hiệu Novo màu trắng xanh đã bán cho người khác nên không thu hồi được.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.187.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (43.740.000 đồng x 5%).

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (Hai) N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/9/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 5 Điều 275, Điều 584, Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 590 của Bộ luật dân sự N 2015. Buộc bị cáo Phạm Văn H bồi thường cho anh Phạm Văn T số tiền 43.740.000 đồng (Bốn mươi ba triệu Bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự Năm 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.187.000 đồng (Hai Triệu một trăm tám mươi Bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H.Nhơn T;
- VKSND T. Đồng Nai;
- Công an H.Nhơn T;
- CCTHA H.Nhơn T;
- Sở tư pháp T.Đồng Nai.
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Mai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị T H